

Bản án số: **216/2023/HSST**

Ngày: 21/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hùng Lâm**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Văn Kiên**

2/ Ông **Nguyễn Quang Đạt**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Thanh Tùng** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Ninh** - Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 181/2023/TLST-HS ngày 02/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 381/2023/QĐXXST-HS ngày 01/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phùng Ngọc L** - Sinh năm : 1998; HKTT: Phường P, quận T, thành phố H; Chỗ ở: 86 phố T, quận H, thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12 ; Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo : Không; Con ông: Phùng Văn C - sinh năm 1942; Con bà: Nguyễn Thị T (đã chết); Chồng: Đinh Hồng P – sinh năm 1998. Có 01 con sinh 2017; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú

(Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Chị **Trương Mỹ L** - sinh năm 1996; Nơi cư trú: 18 ngách 25/8 phố C, phường N, quận T, thành phố H.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 18/7/2018, Nguyễn Ngọc L là chị gái cùng mẹ khác cha với Nguyễn Phùng Ngọc L hỏi vay tiền của Ngọc L. Do Ngọc L không có tiền nên L bảo L xem có bạn bè thân quen thì hỏi mượn xe máy mục đích mang đi đánh chìa khoá để trộm cắp xe. Khoảng 10 giờ ngày 19/7/2018, Ngọc L đến nhà chị Trương Mỹ L (SN 1996, Nơi cư trú: 18 ngách 25/8 phố C, phường N, quận T, thành phố H) chơi và hỏi mượn chiếc xe máy Honda Vision BKS 29G1-509.83 của chị Trương Mỹ L để đi mua cháo ở chợ Chính Kinh, chị Mỹ L đồng ý rồi giao xe và chìa khoá cho Ngọc L

mượn và sử dụng. Ngọc L lấy xe đi khoảng 15 phút sau thì mang xe trả cho chị Mỹ L và nói cửa hàng cháo đóng cửa, sau đó Ngọc L và chị Mỹ L lên tầng 3 nghỉ trưa. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, L gọi điện cho Ngọc L bảo mượn xe của Mỹ L để mang đi đánh chìa khoá, Ngọc L nói dối là công ty gọi đến có việc và tiếp tục hỏi mượn xe nên chị Mỹ L đồng ý. Sau khi mượn được xe, Ngọc L ra đón L đang chờ tại khu vực đầu phố C giao đường Nguyễn Trãi rồi cùng nhau đi đến số 75C Nguyễn Trãi, Khương Trung, Thanh Xuân để đánh thêm chìa khoá. Tại đây Ngọc L đưa chìa khoá xe máy trên cho L để L đánh chìa khoá. Sau khi đánh được chìa khoá xong, Ngọc L chở L về đầu ngõ phố C, phường N, quận T, thành phố H thì L xuống xe, đồng thời Ngọc L nhắn tin địa chỉ nhà chị Mỹ L cho L mục đích để L tự đi bộ vào nhà chị Mỹ L lấy trộm xe. Đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, Ngọc L đi xe máy trên về dựng trước cửa nhà chị Mỹ L tại 18 ngách 25/8 phố C, phường N, quận T, thành phố H, khoá cổ xe và đi lên phòng trả chìa khoá xe cho chị Mỹ L. Ngay sau đó chị Mỹ L nghe thấy tiếng xe máy nổ nên xuống kiểm tra thì phát hiện chiếc xe bị mất nên đã làm đơn trình báo đến Cơ quan công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 179/KLDG ngày 13/9/2018 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND quận Thanh Xuân kết luận: 01 chiếc xe máy Honda Vision màu đỏ BKS 29G1-509.83 đã qua sử dụng có trị giá 23.000.000 triệu đồng.

Ngày 20/7/2018, Nguyễn Phùng Ngọc L ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và khai: Sáng ngày 20/8/2018, L gọi điện cho Ngọc L hẹn nhau tại Bệnh viện Thanh Nhân để cùng nhau mang xe đi bán. Ngọc L đi cùng L đến khu vực Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội để L gọi người mua nhưng chờ mãi không có người mua xe đến nên Ngọc L đi về trước. Sau đó Ngọc L không biết L bán xe cho ai và cũng không được hưởng lợi gì.

Quá trình rà soát đã phát hiện và thu giữ được camera ghi nhận hình ảnh của một người phụ nữ mặc áo mưa màu đỏ, đeo khẩu trang đi vào nhà chị Mỹ L ngay sau Ngọc L và đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nêu trên của chị Mỹ L. Ngọc L xác nhận người vào lấy trộm xe là Nguyễn Ngọc L.

Đối với Nguyễn Ngọc L do bỏ trốn khỏi nơi cư trú, nên ngày 25/8/2023 Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã số 15 và ra Quyết định tách vụ án hình sự để điều tra xử lý sau.

Quá trình điều tra, do chiếc xe trên không thu hồi được nên Nguyễn Phùng Ngọc L đã bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho chị Trương Mỹ L, chị L đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 22/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã truy tố Bị cáo về tội: **Trộm cắp tài sản** theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và khẳng định không bị oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Phùng Ngọc L đã đủ

yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đầu thú và bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù 10 Tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng và bị hại không yêu cầu gì về phần dân sự nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, VKS truy tố bị cáo là đúng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Phùng Ngọc L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 19/7/2023, Nguyễn Phùng Ngọc L và Nguyễn Ngọc L có hành vi trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ BKS 29G1-509.83 trị giá 23.000.000 của chị Trương Mỹ L tại 18 ngách 25/8 phố C, phường N, quận T, thành phố H.

Hành vi chiếm đoạt 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ BKS: 29G1 – 509.83 trị giá 23.000.000 đồng của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội: **Trộm cắp tài sản**, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố bị cáo bị cáo với tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú và bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính và biện pháp chấp hành hình phạt:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Bộ luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Việc đưa bị cáo ra xét xử và có mức hình phạt thỏa đáng, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật trước mọi hành vi phạm tội là cần thiết.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và tính chất hành vi phạm tội để từ đó có hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự và không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội nên xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù đối với các bị cáo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về phần dân sự: Bị hại không yêu cầu gì về phần dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Ngọc L do bỏ trốn khỏi nơi cư trú, nên ngày 25/8/2023 Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã số 15 và ra Quyết định tách vụ án hình sự để điều tra xử lý sau.

[8] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65; Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phùng Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phùng Ngọc L **12 (Mười hai)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là **24 (Hai mươi bốn)** tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Phùng Ngọc L cho UBND phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo Cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Thanh Xuân;
- Viện KSND quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hùng Lâm